

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70/2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2016; đồng thời, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 54 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Phòng: KTTH, NC, KTN, TT.CB-TH.

Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nung

QUY ĐỊNH

Về việc ban hành quy định lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích không quá 02% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án và mức trích thấp nhất là 3.000.000 đồng trong tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án; trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế với mức trích

không quá 3% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án và mức trích thấp nhất là 3.000.000 đồng trong tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án. Trường hợp dự toán đã được phê duyệt nhưng không đủ để chi theo thực tế thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán bổ sung, gửi Cơ quan tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét phê duyệt bổ sung dự toán.

3. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều này để tổng hợp vào dự toán chung.

4. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này sẽ quy thành 100% và được sử dụng như sau:

a) Cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích 30% sẽ quy thành 100% và phân chia tỷ lệ như sau:

- Đối với các dự án cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- + Cơ quan phê duyệt phương án bồi thường : 10%
- + Cơ quan tài nguyên môi trường trình phê duyệt phương án : 15%
- + Cơ quan tài chính phối hợp thẩm định phương án : 15%
- Cơ quan thẩm định và Cơ quan lập báo cáo thẩm định : 60%

- Đối với dự án cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- + Cơ quan phê duyệt phương án bồi thường : 10%
- + Cơ quan tài nguyên môi trường thẩm định và trình phê duyệt : 75%

phương án

- + Cơ quan tài chính phối hợp thẩm định phương án : 15%

b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được trích 70% sẽ quy thành 100% và phân chia tỷ lệ như sau:

- Cơ quan trực tiếp chi trả tiền bồi thường cho người dân : 05%
- Cơ quan trình ban hành các quyết định thu hồi đất chi tiết : 05%
- Hội đồng bồi thường cấp huyện : 05%
- Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư : 85%

c) Đối với dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp tỉnh (gọi là Hội đồng bồi thường cấp tỉnh) thì phân chia tỷ lệ như sau:

- Hội đồng bồi thường cấp tỉnh: 0,5% do cơ quan giữ nhiệm vụ Thường trực Hội đồng sử dụng làm chi phí hoạt động của Hội đồng.

- Các cơ quan còn lại: 1,5%, việc phân chia chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm a, b Khoản này.

5. Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kinh phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong

dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung và mức chi tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nội dung chi tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC.

2. Đối với các nội dung chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đối với các nội dung chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì tùy theo nguồn kinh phí được duyệt và kết quả thực hiện công việc, người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi cụ thể, nhưng mức tối đa không được vượt quá các mức chi quy định sau đây:

a) Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

- Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

- Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường. Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

- Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Mức chi tối đa 120.000 đồng/người/ngày.

- Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

b) Nội dung chi và mức chi cho việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

- Chi phí thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi nhân công cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán. Mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ngày.

- Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng. Mức chi tối đa 150.000 đồng/người/ngày.

- Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) thì thực hiện theo mức chi thực tế nhưng không vượt kinh phí được trích lập đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC.

2. Việc tạm ứng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tạm ứng theo tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường:

a) Thực hiện việc lập dự toán, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý đối với hồ sơ trình duyệt quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

b) Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của dự án, tiểu dự án theo đúng dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: bản quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và toàn bộ chứng từ có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính các cấp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện công tác lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án, tiểu dự án kịp thời và đúng theo quy định;

b) Thẩm định dự toán và tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, tiểu dự án theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước các cấp:

a) Kiểm soát, thanh toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Đối chiếu và xác nhận kinh phí đã thanh toán, kinh phí còn dư theo dự toán của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo, tổ chức, điều hành các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án, tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuộc phạm vi quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng mục đích.

Điều 7. Xử lý trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang thực hiện dở dang

1. Trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế gửi cơ quan Tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất như sau:

a) Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, thuê đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì khoản kinh phí này được bố trí và hạch toán vào vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với trường hợp nhà nước thực hiện thu hồi đất tạo quỹ đất sạch để giao, cho thuê thông qua hình thức đấu giá thì khoản kinh phí này được ứng từ Quỹ phát triển đất;

c) Đối với trường hợp nhà đầu tư tự nguyện ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có khoản kinh phí thực hiện cưỡng chế thu hồi đất) thì khoản kinh phí này được trừ vào số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

2. Trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa hoàn thành: Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nưng